TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 66/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình số 190/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị P T**. Sinh năm 1989. CCCD số 001189006xxx cấp ngày 08/11/2021. HKTT: Số 53 T, phường H, quận H, Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện Y, Hưng Yên.

- Bị đơn: Anh **Trần Quang M**. Sinh năm 1990. CCCD số 001080012xxx cấp ngày 10/10/2021. HKTT: Số 53 T, phường H, quận H, Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Số 24 ngõ 135 phố H, phường P, quận H, Hà Nội.

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Chị Nguyễn Thị P T và anh Trần Quang M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 17/02/2016 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2016. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị P T và Anh Trần Quang M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Trần Minh Đ, sinh ngày …/…/….. Anh chị thoả thuận sau khi ly hôn, anh M là người trực tiếp, trông nom,

nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Minh Đ. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà không xem xét.

Thỏa thuận về con chung của anh chị kể từ tháng 7/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị P T có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị P T và anh Trần Quang M trình bày không có, tự lo nơi ở sau ly hôn, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà không xem xét.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị P T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận H theo Biên lai tạm ứng án phí số 006577 ngày 25/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H.

Chị Nguyễn Thị P T được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ